

2. Hoạt động thực hành:(28 phút)* *Mục tiêu:*

- Biết tính quãng đường đi được của một chuyển động đều.
- HS làm bài 1, bài 2.

* *Cách tiến hành:***Bài 1: HD cặp đôi**

- Gọi HS đọc yêu cầu, cặp đôi thảo luận theo câu hỏi, làm bài và chia sẻ
- Bài tập yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài
- Giáo viên lưu ý học sinh đổi đơn vị đo ở cột 3 trước khi tính:
- GV nhận xét, kết luận

Bài 2: HD cá nhân

- Gọi HS đọc đề bài
- Yêu cầu HS tóm tắt bài toán chia sẻ cách làm
- + Để tính được độ dài quãng đường AB chúng ta phải biết những gì?
- Yêu cầu HS làm bài.
- GV nhận xét chữa bài

Bài tập chờ**Bài 3: HD cá nhân**

- Cho HS đọc bài và làm bài
- GV giúp đỡ HS nếu cần

- Học sinh đọc yêu cầu bài tập.

- Tính quãng đường với đơn vị là km rồi viết vào ô trống.

- Học sinh làm vở, 1 HS lên bảng làm, chia sẻ kết quả

- Với $v = 32,5$ km/giờ; $t = 4$ giờ thì $S = 32,5 \times 4 = 130$ (km)

- Đổi: 36 km/giờ = $0,6$ km

Hoặc 40 phút = $\frac{2}{3}$ giờ

- Học sinh đọc

- HS tóm tắt bài toán, chia sẻ cách làm

- Để tính được độ dài quãng đường AB chúng ta phải biết thời gian ô tô đi từ A đến B và vận tốc của ô tô.

- Học sinh làm vở, 1 HS lên bảng làm, chia sẻ kết quả.

Bài giải

Thời gian người đó đi từ A đến B là:
 12 giờ 15 phút – 7 giờ 30 phút = 4 giờ 45 phút

Đổi 4 giờ 45 phút = $4,75$ giờ

Quãng đường AB dài là:

$$4,75 \times 46 = 218,5 \text{ km}$$

Đáp số: $218,5$ km

- HS làm bài, báo cáo giáo viên

Bài giải

Đổi 15 phút = $0,25$ giờ

Quãng đường ong mật bay được là:

$$8 \times 0,25 = 2 \text{ (km)}$$

Đáp số: 2 km

3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)

- Cho HS vận dụng làm bài sau:
Một con ngựa phi với vận tốc 35 km/giờ trong 12 phút. Tính độ dài con ngựa đã

- HS giải:

Giải

Đổi 12 phút = $0,2$ giờ

| | |
|--|--|
| đi. | Độ dài quãng đường con ngựa đi là: $35 \times 0,2 = 7(km)$ Đáp số: 7km |
| 4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút) | |
| - Về nhà tính quãng đường đi được của một chiếc máy bay khi biết vận tốc và thời gian. | - HS nghe và thực hiện |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Tập đọc
ĐẤT NƯỚC

I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** Hiểu ý nghĩa: Niềm vui và tự hào về một đất nước tự do. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc lòng 3 khổ thơ cuối).
- Kĩ năng:** Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng ca ngợi, tự hào.
- Thái độ:** Giáo dục học sinh tình yêu quê hương đất nước.
- Năng lực:**
 - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

2. Đồ dùng

- Giáo viên: Tranh minh hoạ SGK
- Học sinh: Sách giáo khoa

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
|---|---|
| 1. Hoạt động khởi động:(5 phút) | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" đọc 1 đoạn trong bài <i>Tranh làng Hồ</i> và trả lời câu hỏi về nội dung của bài tập đọc đó. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi - HS nghe - Ghi bảng |
| 2. Hoạt động luyện đọc: (12phút) | |
| * <i>Mục tiêu:</i> - Rèn đọc đúng từ, đọc đúng câu, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. - Đọc đúng các từ khó trong bài | |
| * <i>Cách tiến hành:</i> | |
| - Gọi HS đọc toàn bài, cả lớp đọc | - 1 HS đọc to, lớp theo dõi |

| | |
|--|--|
| thăm bài thơ. - Cho HS luyện đọc khổ thơ trong nhóm lần 1, tìm từ khó. Sau đó báo cáo kết quả. - Cho HS luyện đọc đoạn trong nhóm lần 2, tìm cách ngắt nghỉ. GV tổ chức cho HS luyện đọc cách ngắt nghỉ. - GV cho HS đọc chú giải - HS đọc theo cặp - GV đọc diễn cảm toàn bài | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc - HS nối tiếp nhau đọc bài lần 1, kết hợp luyện đọc từ khó. - HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2, kết hợp giải nghĩa từ, luyện đọc cách ngắt nghỉ. - HS đọc chú giải - HS đọc theo cặp - HS theo dõi |
| 3. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Hiểu ý nghĩa: Niềm vui và tự hào về một đất nước tự do. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc lòng 3 khổ thơ cuối). * <i>Cách tiến hành:</i> | |
| - HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi: 1. Những ngày thu đẹp và buồn được tả trong khổ thơ nào? - Những từ ngữ nói lên điều đó? 2. Nêu một hình ảnh đẹp và vui về mùa thu mới trong khổ thơ thứ ba. 3. Tác giả sử dụng biện pháp gì để tả thiên nhiên, đất trời trong mùa thu thắng lợi của cuộc kháng chiến? 4. Nêu một hai câu thơ nói lên lòng tự hào về đất nước tự do, về truyền thống bất khuất của dân tộc trong khổ thơ thứ tư và thứ năm. 5. Nêu nội dung chính của bài thơ ? - GVKL nội dung bài thơ. | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài, TLCH, chia sẻ kết quả - Những ngày thu đẹp và buồn được tả trong khổ thơ thứ nhất và khổ thơ thứ hai. - Những ngày thu đã xa đẹp: sáng mát trong, gió thổi mùa thu hương cốm mới. - buồn: sáng chớm lạnh, những phố dài xao xác hơi may, .. - Gió thổi rừng tre phấp phới - Trời thu thay áo mới - Trong biếc nói cười thiết tha. - Tác giả đã sử dụng biện pháp nhân hoá, làm cho trời cũng thay áo mới cũng nói cười như con người. - Lòng tự hào về đất nước. + <i>Trời xanh đây là của chúng ta</i> + <i>Núi rừng đây là của chúng ta</i> - Tự hào về truyền thống bất khuất dân tộc: + <i>Nước những người chưa bao giờ khuất</i> - Thể hiện niềm vui, niềm tự hào về đất nước tự do, tình yêu tha thiết của tác giả đối với đất nước, với truyền thống bất khuất của dân tộc. - Học sinh đọc lại. |
| 4. Luyện đọc diễn cảm: (8 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng ca ngợi, tự hào. * <i>Cách tiến hành:</i> | |
| - Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng khổ thơ. | - Cả lớp theo dõi và tìm đúng giọng đọc. |

| | |
|--|--|
| - Giáo viên chọn luyện đọc diễn cảm 1- 2 khổ thơ. - Thi đọc diễn cảm - Luyện học thuộc lòng - Thi học thuộc lòng. | - HS luyện đọc theo cặp - HS thi đọc diễn cảm - Học sinh nhắm từng khổ, cả bài thơ. - Học sinh thi học thuộc lòng từng khổ thơ. |
| 5. Hoạt động ứng dụng: (2 phút) | |
| - Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài. - Nhận xét giờ học. - Học sinh tiếp tục học bài thơ. | - HS nhắc lại - HS nghe - HS nghe và thực hiện |
| 6. Hoạt động sáng tạo:(1 phút) | |
| - Về nhà đọc bài thơ cho mọi người trong gia đình cùng nghe | |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 21 tháng 3 năm 2019

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ TẢ CÂY CỐI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết được trình tự tả, tìm được các hình ảnh so sánh, nhân hoá tác giả đã sử dụng để tả cây chuối trong bài văn.

2. Kỹ năng: Viết được một đoạn văn ngắn tả một bộ phận của một cây quen thuộc.

3. Thái độ: Yêu thích môn học.

4. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ, Tranh, ảnh hoặc vật thật

- HS : Sách + vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
|--|--------------------|
| 1. Hoạt động khởi động:(5phút) | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" nêu tên các loại cây mà em biết (Mỗi HS chỉ nêu tên một loại cây) | - HS chơi trò chơi |

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng | <ul style="list-style-type: none"> - HS mở vở |
| <p>2. Hoạt động thực hành:(28 phút)</p> <p><i>* Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được trình tự tả, tìm được các hình ảnh so sánh, nhân hoá tác giả đã sử dụng để tả cây chuối trong bài văn. - Viết được một đoạn văn ngắn tả một bộ phận của một cây quen thuộc. <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> | |
| <p>Bài tập 1: HĐ nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài văn Cây chuối mẹ và các câu hỏi cuối bài - Tổ chức cho HS thảo luận - Trình bày kết quả + Cây chuối trong bài được miêu tả theo trình tự nào? + Còn có thể tả cây chuối theo trình tự nào nữa? + Cây chuối đã được tả theo cảm nhận của giác quan nào? + Còn có thể quan sát cây bằng những giác quan nào nữa? + Hình ảnh so sánh? + Hình ảnh nhân hoá. - Giáo viên nhấn mạnh Tác giả đã nhân hoá cây chuối bằng cách gán cho cây chuối những từ ngữ: <ul style="list-style-type: none"> + Chỉ đặc điểm, phẩm chất của người: đỉnh đạc, thành mẹ, hơn hớn, bận, khê khàng. + Chỉ hoạt động của người: đánh động cho mọi người biết, đưa, đành để mặc. | <ul style="list-style-type: none"> - 2 học sinh đọc nối tiếp nội dung bài 1. - Các nhóm thảo luận - Đại diện lên trình bày. + Từng thời kì phát triển của cây: cây chuối con → chuối to → cây chuối mẹ. + Còn có thể tả cây chuối theo trình tự tả từ bao quát đến chi tiết từng bộ phận. + Cây chuối trong bài được tả theo ấn tượng của thị giác (thấy hình dáng của cây, lá, hoa...). + Đề tả cây chuối ngoài việc quan sát bằng mắt, còn có thể quan sát cây chuối bằng xúc giác, thính giác (để tả tiếng khua của tàu chuối mỗi khi gió thổi), vị giác (để tả vị chát của quả chuối xanh, vị ngọt của trái chuối chín), khứu giác (để tả mùi thơm của chuối chín....) <ul style="list-style-type: none"> + Tàu lá nhỏ xanh lơ, dài như lưỡi mác đâm thẳng lên trời; Các tàu lá ngả ra mọi phía như những cái quạt lớn; Cái hoa thập thò, hoe hoe đỏ như một mâm lửa non... + Nó là cây chuối to, đỉnh đạc; chưa bao lâu nó đã nhanh chóng thành mẹ; cổ cây chuối mẹ mập tròn, rụt lại. Vài chiếc lá ngắn cũn cỡn, lấp ló hiện ra đánh động cho mọi người biết... |

| | |
|--|---|
| <p>+ Chỉ những bộ phận đặc trưng của người: cổ, nách.</p> <p>Bài tập 2: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập - GV lưu ý cho HS: chỉ viết một đoạn văn ngắn, chọn tả một bộ phận của cây: lá hoặc hoa, quả, rễ, thân. - Yêu cầu HS giới thiệu về bộ phận của cây mình định tả. - Muốn viết được đoạn văn hay cần lưu ý điều gì? - Giáo viên giới thiệu tranh, ảnh hoặc vật thật. - GV yêu cầu HS làm bài. Nhắc HS khi tả, có thể chọn cách miêu tả khái quát rồi tả chi tiết hoặc tả sự biến đổi của bộ phận đó theo thời gian. - Trình bày kết quả - GV nhận xét chữa bài - Gọi HS dưới lớp đọc đoạn văn - GV cùng HS nhận xét, bổ sung | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài. - HS nối tiếp nhau giới thiệu - Phải có câu mở đoạn, kết đoạn, biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hóa để miêu tả. - HS quan sát - HS làm bài, 1 HS làm bài vào bảng nhóm - HS làm bảng nhóm đọc bài làm - Một số học sinh đọc đoạn văn đã viết. |
| <p>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ với mọi người câu tạo của bài văn tả cây cối. | <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện |
| <p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p> | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS về nhà hoàn chỉnh lại đoạn văn tả một bộ phận của cây, viết lại vào vở; chuẩn bị viết bài văn tả cây cối trong tiết học tới. | <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán
THỜI GIAN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Biết cách tính thời gian của một chuyển động đều.

2. Kỹ năng:

- Vận dụng cách tính thời gian của một chuyển động đều để giải các bài toán theo yêu cầu.

- HS làm bài 1(cột 1,2), bài 2.

3. Thái độ: Care thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

4. Năng lực:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ

2. Đồ dùng

- Giáo viên: Bảng phụ
- Học sinh: Vở, SGK

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
|---|---|
| 1. Hoạt động khởi động:(5phút) | |
| <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên"đề: Nêu cách tính vận tốc, quãng đường. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng | <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở |
| 2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) | |
| <p><i>*Mục tiêu:</i> Biết cách tính thời gian của một chuyển động đều.</p> <p><i>*Cách tiến hành:</i></p> | |
| <p>Bài toán 1: HĐ nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dán băng giấy có đề bài toán 1 và yêu cầu HS đọc, thảo luận nhóm theo câu hỏi rồi chia sẻ trước lớp: + Vận tốc ô tô 42,5km/giờ là như thế nào ? + Ô tô đi được quãng đường dài bao nhiêu ki-lô-mét ? + Biết ô tô mỗi giờ đi được 42,5km và đi được 170km. Hãy tính thời gian để ô tô đi hết quãng đường đó ? + 42,5km/giờ là gì của chuyển động ô tô ? + 170km là gì của chuyển động ô tô ? + Vậy muốn tính thời gian ta làm thế nào ? - GV khẳng định: Đó cũng chính là quy tắc tính thời gian. - GV ghi bảng: $t = s : v$ <p>Bài toán 2: HĐ nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn tương tự như bài toán 1. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc ví dụ + Tức là mỗi giờ ô tô đi được 42,5km. + Ô tô đi được quãng đường dài 170km. + Thời gian ô tô đi hết quãng đường đó là : $\frac{170}{42,5} = 4 \text{ (giờ)}$ km km/giờ giờ + Là vận tốc ô tô đi được trong 1 giờ. + Là quãng đường ô tô đã đi được. - Muốn tính thời gian ta lấy quãng đường chia cho vận tốc - HS nêu công thức - HS tự làm bài, chia sẻ kết quả <p style="text-align: center;">Giải</p> |

| | | | | | | | | | | |
|--|---|-------------|----|-------|----------|----|-----|---------|------------|-------------|
| <p>- Giải thích: trong bài toán này số đo thời gian viết dưới dạng hỗn số là thuận tiện nhất; đổi số đo thành 1 giờ 10 phút cho phù hợp với cách nói thông thường.</p> <p>- GV cho HS nhắc lại cách tính thời gian, nêu Công thức tính thời gian, viết sơ đồ về mối quan hệ giữa ba đại lượng : s, v, t</p> | <p>Thời gian đi của ca nô</p> $42 : 36 = \frac{7}{6} \text{ (giờ)}$ $\frac{7}{6} \text{ giờ} = 1 \frac{1}{6} \text{ giờ} = 1 \text{ giờ } 10 \text{ phút.}$ <p>Đáp số: 1 giờ 10 phút</p> <p>- HS nhắc lại cách tính thời gian, nêu công thức.</p> | | | | | | | | | |
| <p>3. HĐ thực hành: (15 phút)</p> <p><i>*Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng cách tính thời gian của một chuyển động đều để giải các bài toán theo yêu cầu. - HS làm bài 1(cột 1,2), bài 2. <p><i>*Cách tiến hành:</i></p> | | | | | | | | | | |
| <p>Bài 1(cột 1,2): HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc đề bài - Bài tập yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS nêu lại cách tính thời gian - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét, chốt lời giải đúng. <p>Bài 2: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài - Yêu cầu HS tóm tắt từng phần của bài toán, chia sẻ cách làm: + Để tính được thời gian của người đi xe đạp chúng ta làm thế nào? - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét, chốt lời giải đúng. <p>Bài tập chờ</p> <p>Bài 3: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc bài và làm bài - GV quan sát, giúp đỡ HS | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Yêu cầu tính thời gian - HS nêu - Cả lớp làm vào vở sau đó chia sẻ cách làm: <table border="1" data-bbox="748 1031 1255 1213"> <tr> <td>s (km)</td> <td>35</td> <td>10,35</td> </tr> <tr> <td>v (km/h)</td> <td>14</td> <td>4,6</td> </tr> <tr> <td>t (giờ)</td> <td>2,5</td> <td>2,25</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài - HS tóm tắt, chia sẻ cách làm - Lấy quãng đường đi được chia cho vận tốc - Cả lớp làm vào vở, 1 HS lên bảng làm, chia sẻ cách làm: <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Thời gian đi của người đó là :</p> $23,1 : 13,2 = 1,75 \text{ (giờ)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số : 1,75 giờ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài và làm bài sau đó báo cáo giáo viên <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Thời gian bay của máy bay là:</p> $2150 : 860 = 2,5 \text{ (giờ)}$ $2,5 \text{ giờ} = 2 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$ | s (km) | 35 | 10,35 | v (km/h) | 14 | 4,6 | t (giờ) | 2,5 | 2,25 |
| s (km) | 35 | 10,35 | | | | | | | | |
| v (km/h) | 14 | 4,6 | | | | | | | | |
| t (giờ) | 2,5 | 2,25 | | | | | | | | |

| | | |
|--|---|--|
| | Máy bay bay đến nơi lúc: 8 giờ 45 phút + 2 giờ 30 phút = 11 giờ 15 phút Đáp số: 11 giờ 15 phút | |
| 4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút) | | |
| - GV chốt: $s = v \times t$; $v = s : t$ $t = s : v$ - Nêu cách tính thời gian? | - HS nghe - HS nêu | |
| 5. Hoạt động sáng tạo:(1 phút) | | |
| - Chia sẻ với mọi người cách tính thời gian khi biết vận tốc và quãng đường của một chuyển động đều. | - HS nghe và thực hiện | |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Luyện từ và câu

LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG TỪ NGỮ NỐI

I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** Hiểu thế nào là liên kết câu bằng phép nối, tác dụng của phép nối.
- Kĩ năng:** Hiểu và nhận biết được những từ ngữ dùng để nối các câu và bước đầu biết sử dụng các từ ngữ nối để liên kết câu, thực hiện được yêu cầu của các BT ở mục III.BT1 chỉ tìm từ ngữ nối ở 3 đoạn đầu hoặc 4 đoạn cuối.
- Thái độ:** Chăm thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.
- Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm
- Học sinh: Vở viết, SGK

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
|---|----------------------------|
| 1. Hoạt động khởi động:(5phút) | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" nêu lại các câu ca dao, tục ngữ, câu thơ trong BT2. - GV nhận xét, đánh giá | - HS chơi - HS nghe |